Distribution

Phiên bản 5-2012

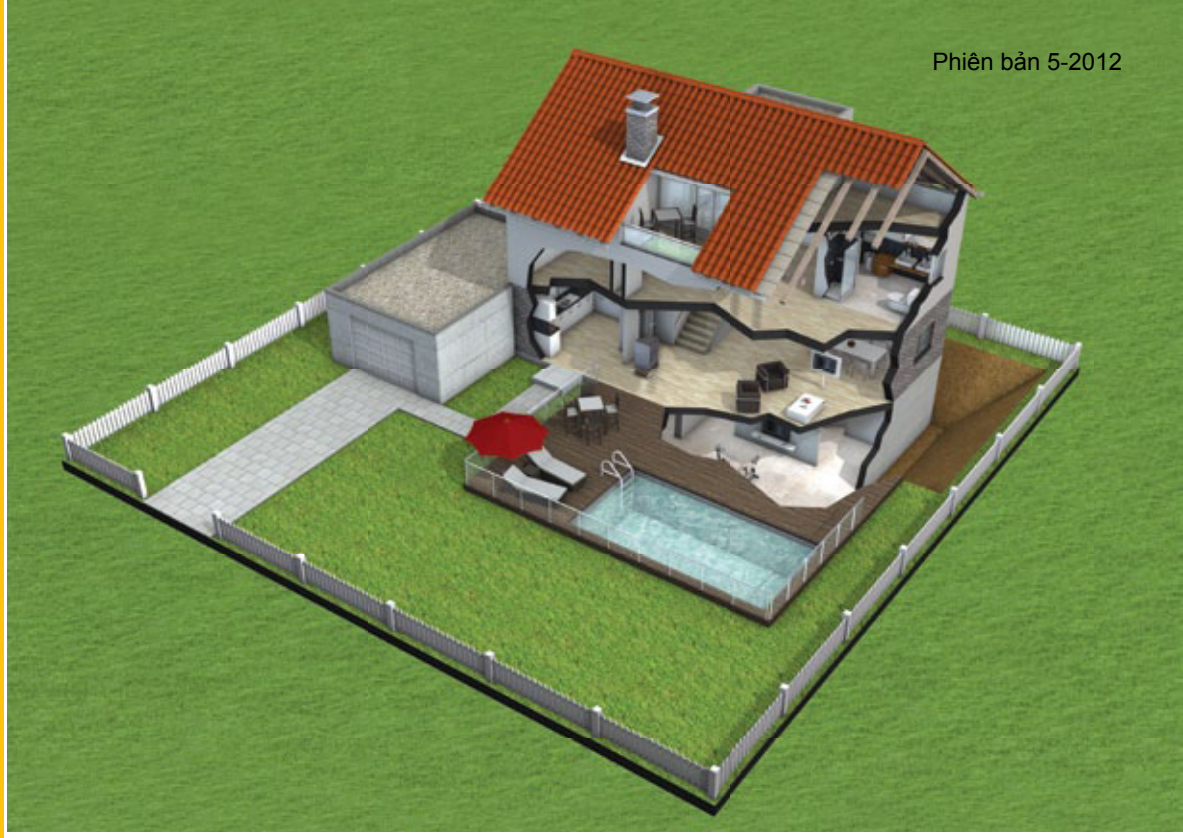

DANH MỤC SẢN PHẨM SIKA

Giải Pháp Thi Công Hiệu Quả Và Hoàn Hảo Cho Các Công Trình Xây Dựng

Sika®

Sika Hữu Hạn Việt Nam

ISO 9001 ISO 14001

Mục lục

CHỐNG THẤM

Sikatop® Seal 105 / Sikatop® Seal 107 04
Sika® Lite 05
Sika® 102 / Sika® Plug CN 06
Sikaproof® Membrane 07
Sika® BituSeal T-130 SG/ T-140 MG/ 08
T-140 SG 09
Sika® Hydrotite CJ-Type 10
Sika® Waterbars 11
Sika® Multiseal

TRÁM KHE

Sika® Primer 3N 13
Sikaflex® Construction AP 14
Sikaflex® PRO-3 WF 15
Tile Grout® 16

VỮA RÓT

Sikagrout® GP 18
Sikadur® 42 MP 19

SỬA CHỮA & BẢO VỆ BÊ TÔNG

Sika® Latex TH 21
Sika® Monotop® 22
Sika® Refit 2000 23
Sikagard® 75 Epocem 24
Sikagard® 905 W 25
Sikadur® 731 26
Sikadur® 732 27
Sikadur® 752 28

SẢN PHẨM CHO SẢN XUẤT BÊ TÔNG

Plastiment® 200 30
Sikament® 2000 AT 31
Plastocrete® N 32
Antisol® 33
Separol® 34
Rugasol® 35

LỚP PHỦ / BẢO VỆ SÀN

Sikafloor® 619 37
Sikafloor® 2420 38
Sikafloor® 2530W New 39
Sikafloor® 161 40
Sikafloor® 263 SL 41
Sikafloor® 264 42
Sikafloor® Chapdur 43

Sika®

Sika Hữu Hạn Việt Nam

CHỐNG THẤM

- SikaTop® Seal 105 / SikaTop® Seal 107
- Sika® Lite
- Sika® 102 / Sika® Plug CN
- Sikaproof® Membrane
- Sika® BituSeal T-130 SG/ T-140 MG/ T-140 SG
- Sika-Hydrotite CJ-Type
- Sika® Waterbars
- Sika® Multiseal

SIKATOP® SEAL 105 / SIKATOP® SEAL 107

Vữa chống thấm gốc xi măng polyme cải tiến, 2 thành phần. Sản phẩm được thi công lên bề mặt vữa và bê tông để ngăn sự thấm nước.

Các Ứng Dụng

- Dùng để chống thấm bên trong và bên ngoài tòa nhà, trong công tác sửa chữa và bảo vệ chống sương giá và các tác nhân khử băng: bể nước uống, tầng hầm, sân thượng và ban công, cầu, tường chắn, trám các vết nứt chân chim, không phải là các vết nứt đang phát triển.

Thi Công

- Bề mặt bê tông và vữa phải được làm sạch. Các bề mặt hút nước phải được bảo hòa. Trộn trong 1 cái thùng sạch, cho thành phần bột từ từ vào thành phần lỏng và khuấy đều bằng cần trộn điện tốc độ thấp (< 500 vòng / phút). Thi công lớp 1, chờ khoảng 4-8 giờ ở 20 °C trước khi thi công lớp 2. Khi thi công trên sàn, nên thi công lớp thứ 2 sau 24 giờ. Nếu lớp 2 thi công sau 12 giờ, phải làm ướt sơ lớp 1 bằng cách phun nước nhẹ.
  - Chống thấm phòng tắm, sân thượng, ban công: 1.5 kg / m^2 / lớp.
  - Chống thấm cho nơi có áp lực nước lên đến 1m: 1.5 kg / m^2 / lớp.
  - Chống thấm nơi có áp lực nước trên 1m hoặc chống sương giá: 2 kg / m^2 / lớp.
- Luôn luôn thi công 2 lớp (tối đa mỗi lớp là 2mm và thời gian thi công ~ 30 phút (27 °C).
- Có thể thi công 3 lớp cho nơi bị thấm nước trầm trọng.
- Nhiệt độ thi công tối thiểu 8 °C, tối đa 40 °C.

Liều Lượng

- Độ sệt như hồ dầu:
  A : B = 1 : 4 (theo khối lượng)
  A : B = 1 : 2.9 (theo thể tích)
- Độ sệt có thể thi công bằng bay:
  A : B = 1 : 4.5 (theo khối lượng)
  A : B = 1 : 3.3 (theo thể tích)
  1 bộ ~ 11.9 lít vữa

Dạng / Màu
Có 2 thành phần:
A : chất lỏng / trắng
B : bột / xám

Đóng Gói
25 kg / bộ (A+B)
A : 5 kg / thùng
B : 20 kg / bao

SIKA® LITE

Là hợp chất chống thấm dạng lỏng chế tạo sẵn sử dụng được ngay và sẽ phản ứng với các thành phần trong hỗn hợp Cát : Xi măng để trám các mao dẫn và các lỗ hổng trong bê tông.

Các Ứng Dụng

- Sika® Lite hình thành chất cơ bản cho hệ thống vữa trát Sika® rất thích hợp để chống thấm cho các kết cấu vữa xây ở những nơi áp suất thủy lực không hiện rõ.

Thi Công

- Cho các lớp trát:

  Bề mặt bê tông phải được làm nhám 100 % bằng cách đục, dùng bàn chải sắt, thổi nhám bằng cát, ..v..v. Các cốt thép nhô ra, ống nối, chỗ lồi khác phải được cắt bỏ. Các vết nứt, rỗ phải được đục bỏ, làm sạch và sửa chữa. Những chỗ bị nước rỉ phải được trám lại bằng Sika® 102 trước khi thi công lớp kết nối. Cần sử dụng lớp kết nối như chất kết nối chống thấm Sika (nước, Sika® Latex, xi măng).
- Cho Sika® Lite vào nước sạch trộn trước khi cho sản phẩm vào hỗn hợp khô Xi măng : Cát. Thi công bằng bay, thi công lớp vữa trát Sika® Lite trong khi lớp kết nối vẫn còn ướt. Thi công mỗi lớp với độ dày 6 - 10 mm và hoàn thiện bằng bay gỗ. Nên thi công lớp thứ 2 khi lớp 1 bắt đầu đông cứng (khoảng 4 - 5 giờ).

Liều Lượng

- 1 - 2 % theo khối lượng xi măng.

Dạng: dung dịch

Màu: nâu

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

SIKA® 102 / SIKA® PLUG CN

Loại vữa chế tạo sẵn để sử dụng ngay. Khi trộn với nước sẽ trở thành 1 lớp cản nước tạm thời, đông cứng nhanh rất hiệu quả.

Các Ứng Dụng

- Để chặn các nơi rò rỉ nước áp lực qua vách đá và bê tông cũng như qua các khe giữa bê tông và thép (chung quanh bu lông, ống dẫn, các tấm cọc …) ở cống, đường hầm, đập, tầng hầm, bể nước.

Thi Công

- Đục bê tông hoặc đá hình chữ V xung quanh nơi rỉ nước. Làm sạch những mảnh vụn vỡ, tạp chất và làm sạch bề mặt bằng nước trước khi thi công Sika® 102 / Sika® Plug CN.
- Trám Sika® 102 / Sika® Plug CN vừa mới trộn vào nơi vừa mới đục hình chữ V, bắt đầu từ bên ngoài và thi công dần vào trung tâm nơi rỉ nước. Giữ vật liệu tại chỗ và sau đó chà bỏ lớp Sika® 102 / Sika® Plug CN dư bên ngoài.
- Nếu áp lực nước quá cao, nên dùng nút gỗ để chèn trước, sau đó dùng Sika® 102 / Sika® Plug CN trám lại và bảo vệ.
- Thời gian ninh kết ban đầu: 60 - 90 giây (ở 27 °C)

Liều Lượng

- Bột : Nước = 1 : 0.2 (theo khối lượng).
- Bột : Nước = 1 : 0.3 (theo thể tích).

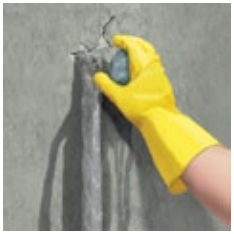

Dạng: bột

Màu: xám

Đóng Gói
Sika® 102: 2kg / bao
Sika® Plug CN: 1kg / bao

SIKAPROOF® MEMBRANE

Là màng lỏng chống thấm bitum polyme cải tiến gốc nước, 1 thành phần, thi công nguội.

Các Ứng Dụng

- Lớp chống thấm cho các kết cấu bên trong lòng đất.
- Sàn mái phẳng, ban công, tầng hầm, chống thấm cho tường ….

Thi Công

- Bề mặt phải sạch, đặc chắc.
- Thêm 20-50 % nước vào Sikaproof® Membrane và trộn đều (dùng cho lớp lót). Dùng cọ hay bình phun phủ 1 lớp lót lên bề mặt. Để cho lớp lót này khô hoàn toàn trước khi thi công các lớp tiếp theo. Các lớp tiếp theo thì không cần pha nước.
- Trong trường hợp nền xốp và có độ thẩm thấu cao, phải làm ướt bề mặt trước. Tránh để đọng nước.
- Khi phun lên mặt ngoài tường bên trong lòng đất, phải đảm bảo bề mặt được phủ 1 lớp dày đều và không còn các lỗ kim. Để chống thấm nên thi công 2 hoặc 3 lớp. Chờ các lớp khô mặt trước khi thi công các lớp kế tiếp.
- Khoảng 1 giờ cho đến khi khô mặt.
- 4 giờ cho đến khi khô (độ dày khi ướt 0.6 mm, 30 ^{o}C, độ ẩm môi trường 80 %).

Liều Lượng

- Lớp lót: 0.2-0.3 kg / m^2.
- Lớp phủ: 0.6 kg / m^2 mỗi lớp (2 kg / m^2 cho độ dày ~ 1.1mm sau khi khô).

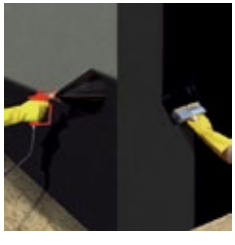

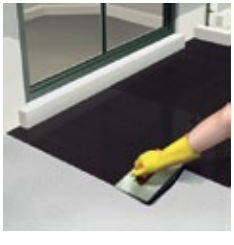

Dạng: lỏng, sền sệt

Màu: đen

Đóng Gói
18 kg / thùng

SIKA® BITUSEAL T-130 SG / T-140 MG / T-140 SG

Là sản phẩm chống thấm dạng tấm mỏng, thi công theo phương pháp khò nóng.

Các Ứng Dụng

- Chống thấm và ngăn ẩm cho mặt ngoài tường tầng hầm.
- Chống thấm cho tường chắn.
- Chống thấm cho sàn với lớp bảo vệ.
- Chống thấm cho mái bằng dưới lớp gạch bảo vệ.
- Chống thấm cho ban công và sân thượng dưới lớp gạch bảo vệ.

Thi Công

- Thi công lớp kết nối bitum lên bề mặt bê tông bằng cọ hoặc ru lô.
- Mở cuộn Sika® BituSeal T và đặt mặt có phủ lớp polyetylene (mặt có logo Sika) tiếp xúc với bề mặt thi công.
- Khò hơi nóng vào tấm màng cho đến khi lớp polyetylene và bitum chảy và phải đảm bảo rằng bề mặt bị khò hơi nóng của Sika® BituSeal T chảy và nhỏ thành giọt, và cứ như thế tiếp tục mở và khò hơi nóng. Đồng thời ép chặt tấm Sika® BituSeal T lên bề mặt bê tông bằng cách dùng ru lô vừa lăn vừa nén chặt. Lặp lại các thao tác trên với các cuộn tiếp theo. Khi nối các tấm Sika® BituSeal T với nhau thì độ rộng của mối nối tối thiểu là 10 cm, các mối nối này phải dùng ru lô ép thật chặt.

Liều Lượng

- 1.1 m^2 / m^2 sàn.

Dạng: tấm màng

Màu: đen

Đóng Gói
1 m x 10 m / cuộn

SIKA - HYDROTITE CJ - TYPE

Là chất chèn khe có thể hút nước dùng để trám khe bê tông hình thành tại công trường.

Các Ứng Dụng

- Bên cạnh hiệu quả mà các chất chống thấm cho khe thông thường, Sika-Hydrotite CJ-Type tự trương nở vì hút nước và sẽ lấp đầy những kẽ hở của khe nối bê tông, phù hợp với các loại khe hở khác nhau do đó đảm bảo tính chống thấm tuyệt hảo.
- Thi công rất dễ vì nó nhẹ và được lắp đặt sau khi tháo ván khuôn.

Thi Công

- Bê tông thi công tại công trường:
  - Có thể thi công Sika-Hydrotite CJ-Type lên trên bề mặt bằng phẳng của lớp bê tông thứ 1 mà không cần các đường rãnh nhưng phải đảm bảo được cố định ở chính giữa bề dày của bê tông bằng chất kết dính và đinh bê tông. Nếu bề mặt không bằng phẳng, nên dùng 1 miếng ván làm phẳng trước khi bê tông ninh kết hoặc làm phẳng chất kết dính như Sikaflex® Construction AP.
- Bê tông đúc sẵn:
  - Làm sạch bề mặt trước khi thi công, không dùng đinh bê tông định vị Sika-Hydrotite CJ-Type. Nên đặt Sika-Hydrotite CJ-Type cách 2 mép bê tông 80mm. Sika-Hydrotite CJ-Type có thể thi công trực tiếp lên bề mặt bằng phẳng hay đường rãnh đã được đục trước.
  - Chiều dài Sika-Hydrotite CJ-Type có thể kết nối bằng cách nối đối đầu bằng Sikaflex® Construction AP. Để kết dính Sika-Hydrotite CJ-Type vào khe nối sử dụng Sikaflex® Construction AP. Các mối nối phải được kết dính cẩn thận để tránh bị nước thâm nhập.

Liều Lượng

- Tùy thuộc vào chiều dài chèn khe.

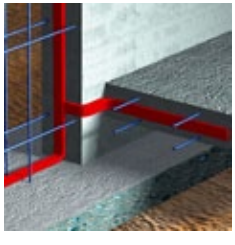

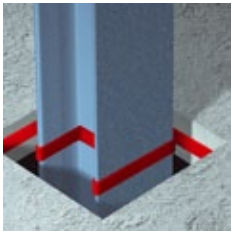

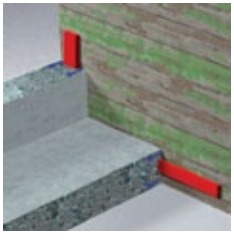

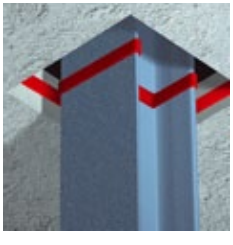

Dạng: cao su

Màu: xanh

Đóng Gói
Cuộn 4 x 10 m / thùng

SIKA® WATERBARS

Băng PVC chống thấm đàn hồi. Sika® Waterbars có đủ dạng, đủ kích cỡ phù hợp với tất cả các nhu cầu thi công.

Các Ứng Dụng

- Dùng cho khe co giãn "loại O" và mạch ngừng "loại V" trong các kết cấu sau: bể chứa nước, nhà máy xử lý nước thải, hồ bơi, tầng hầm, tường chắn, hố thang máy, đường hầm, cống, hầm …

Thi Công

- Đặt ở chính giữa:
  - Gắn vào cốt thép: 1m Waterbars nên được cố định tại 3 điểm. Định vị vào cốt thép bằng dây kim loại. Có thể dùng ván khuôn 2 phần không tách rời để dựng ván khuôn.
  - Định vị vào ván khuôn: có thể sử dụng ván khuôn 2 phần tách rời. Một nửa Waterbars nhô ra ngoài trong khi nửa còn lại sẽ bị đổ bê tông. Băng Waterbars sẽ được giữ chặt giữa các ván khuôn.
- Đặt ở mặt ngoài:
  - Định vị vào sàn: đặt mặt phẳng Waterbars tựa vào bê tông hoặc mặt đáy kết cấu. Ván khuôn sẽ dựng ở chính giữa Waterbars. Đối với Waterbars dạng O thì phần hình chữ O không bị lấp trong bê tông mà phải để lộ ra ngoài (tự do). Dùng dao hàn điện để ghép nối hai đầu mối hàn lại với nhau. Giữ chặt mối nối cho đến khi phần PVC nguội và chắc lại. Kiểm tra mối nối có bị hở hoặc không hoàn hảo. Hàn lại nếu cần.

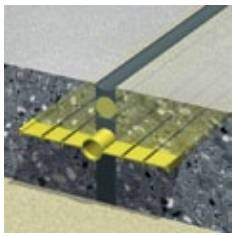

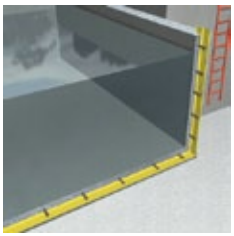

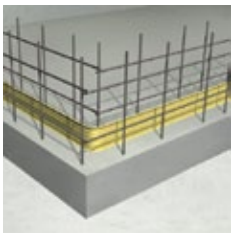

Dạng: băng đàn hồi

Màu: vàng

Đóng Gói

Waterbars 0-32: 15 m / cuộn

Waterbars V-: 20 m / cuộn

SIKA® MULTISEAL

Là băng trám kín Bitumen được cải tiến bởi gốc cao su và sự bám dính, có một mặt được phủ lớp mỏng phôi nhôm.

Các Ứng Dụng

- Dùng để trám kín và sửa chữa chống lại sự xâm nhập của nước và khí ở các hạng mục sau: mái nhà bao gồm cả các tấm lợp kim loại, vết nứt xây dựng, lớp phủ bitumen và các loại tấm lợp trần khác.

Thi Công

- Bề mặt thi công phải đặc chắc, khô ráo và sạch các tạp chất.
- Cắt băng trám kín theo các chiều dài yêu cầu, tháo màng bảo vệ rồi dùng con lăn ấn mạnh lên bề mặt thi công với 1 lực thích hợp. Tất cả các chỗ nối phải được chồng lên nhau tối thiểu 50mm. Độ dính bám lên bề mặt sẽ gia tăng nếu làm nóng Băng trám kín bằng máy sấy nóng khí trong quá trình thi công.

Dạng: băng
Mặt trên: có lớp phôi nhôm.
Mặt dưới: là băng trám kín phủ lớp bitumen màu đen tự kết dính có màng bảo vệ có thể tháo ra dễ dàng.

Màu: xám

Đóng Gói:
Có nhiều kích cỡ:
3 m x 100 mm, 10 m x 75 mm, 10 m x 200 mm

TRÁM KHE

- Sika® Primer 3N
- Sikaflex® Construction AP
- Sikaflex® PRO-3 WF
- Tile Grout®

SIKA® PRIMER 3N

Chất quét lót 1 thành phần, gốc epoxy - polyuretan, có chứa dung môi.

Các Ứng Dụng

- Chất quét lót cho các bề mặt nền xốp để thi công các chất trám khe, Sikaflex® PRO-3WF, Sikaflex® Construction AP.

Thi Công

- Bề mặt nền phải được vệ sinh sạch. Độ ẩm tối đa cho phép của nền là 8%.
- Thi công 1 lớp Sika® Primer-3N mỏng đều bằng cọ hoặc con lăn.
- Lớp Primer hình thành 1 lớp kết nối giữa nền đặc chắc và chất trám khe.
- Sika® Primer-3N không thích hợp để dùng như chất làm sạch hoặc làm đặc chắc bề mặt rỗng hoặc nền cát.
- Thời gian chờ trước khi thi công chất trám khe: tối thiểu 30 phút, tối đa 5 giờ.
- Nhiệt độ thi công + 5ºC đến 35ºC.

Liều Lượng

- Mật độ tiêu thụ thay đổi tùy thuộc vào độ rỗng của nền.
- Đối với bê tông tốt ~ 150 gram / m^2.
- Một lít Sika® Primer-3N thông thường đủ để thi công khoảng 200 đến 400 gói Sikaflex 600 ml, tùy thuộc vào kích thước của khe và độ thấm hút của nền.

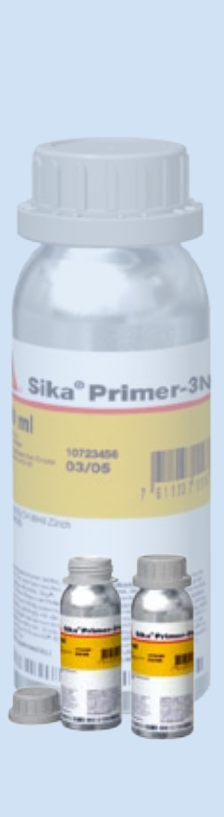

Dạng: dung dịch

Màu: trong suốt, hơi vàng

Đóng Gói
1 lít / lon.

SIKAFLEX® CONSTRUCTION AP

Hợp chất trám khe 1 thành phần, đàn hồi vĩnh cửu gốc polyuretan.

Các Ứng Dụng

- Cho khe giãn nở trong: kết cấu bê tông đúc sẵn, lan can, công xon của kết cấu cầu, tường chắn, đường xe điện ngầm.
- Dùng để trám các khe: cửa và cửa sổ trượt, viền chân tường, khe giữa tường và sàn, cửa chớp.

Thi Công

- Nhiệt độ thi công + 5ºC đến + 40ºC (nhiệt độ nền và vật liệu).
- Bề mặt nền phải được vệ sinh sạch, khô. Làm sạch khe bằng máy nén khí.
- Dùng băng keo dán lên 2 bên thành khe để tránh loang lổ.
- Chèn vật liệu đệm (dải polyethylen mềm, tròn hoặc phẳng), thi công lớp lót và tuân thủ thời gian chờ.
- Thi công bằng súng bơm tay hoặc áp lực khí, tránh để bọt khí xâm nhập. Vuốt phẳng mặt chất trám bằng bay để có bề mặt hoàn thiện hơi lõm.
- Ở những nơi cần thiết, làm phẳng mặt chất trám bằng nước sạch, thêm vài giọt chất tẩy rửa tổng hợp.
- Tháo băng keo trước khi chất trám khe bắt đầu đông cứng.
- Bảo dưỡng trong điều kiện ẩm. Thời gian khô mặt từ 4 - 6 giờ.
- Chiều rộng tối đa của khe: 35 mm, tối thiểu 8 mm, mức dịch chuyển được phép tối đa của khe (co - giãn): 25% chiều rộng trung bình khe.

Liều Lượng

- Tùy vào kích thước khe.

Màu: trắng hoặc xám bê tông

Đóng Gói
600 ml / tuýp
(20 tuýp / thùng)

SIKAFLEX® PRO-3 WF

Hợp chất trám khe 1 thành phần, gốc polyuretan có khả năng kháng các tác động cơ học tốt và cho phép co giãn khoảng 25%.

Các Ứng Dụng

- Khe sàn, ở những nơi tiếp xúc với hóa chất, khe ở trong hệ thống thoát nước của nhà máy xử lý nước thải, khe trong xây dựng đường hầm.

Thi Công

- Vật liệu chèn, đệm:

  Chỉ sử dụng những vật liệu chèn khe tương thích với chất trám khe như mốp chèn khe polyuretan đàn hồi cao. Đường kính vật liệu chèn khe phải lớn hơn chiều rộng của khe khoảng 20%. Nên đệm thêm một chất hỗ trợ chống lại áp lực nước ở phía sau chất chèn khe như chất polystyren giãn nở.
- Chuẩn bị khu vực kết dính:

  Phải đạt đủ cường độ, độ đặc chắc, khô và không dính dầu nhớt, bụi. Có thể thi công lên bê tông ẩm nếu dùng kết hợp Sika® Primer 3N. Chất dung môi phải bốc hơi hết trước khi thi công chất trám khe. Những nơi bong tróc phải trám lại bằng vữa epoxy.
- Thời gian khô mặt: 1-2 giờ (ở 23°C / 50% độ ẩm tương đối).

Liều Lượng

- Tùy vào kích thước khe.

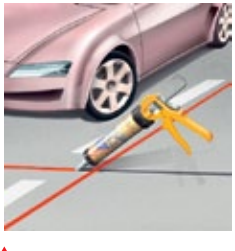

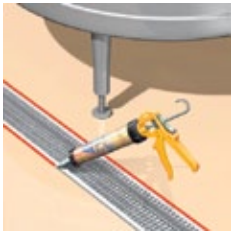

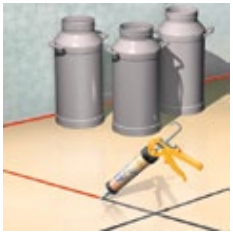

Màu: xám bê tông

Đóng Gói
600 ml / tuýp
(20 tuýp / thùng)

TILE GROUT®

Vữa xi măng trám khe gạch trong nhà và ngoài trời.

Các Ứng Dụng

- Trám khe dễ dàng và hiệu quả cho các khe gạch ceramic và đồ khảm nhằm đạt tính thẩm mỹ và ngăn nước thấm xuống bên dưới lớp gạch.

Thi Công

- Những nơi vừa mới dán gạch, không nên tiến hành trám khe trong vòng ít nhất 24 giờ.
- Không cần làm ẩm khe trước khi thi công Tile Grout®.
- Cho Bột Tile Grout® vào nước sạch theo tỉ lệ trên bao bì rồi trộn đều đến khi đạt độ sệt như kem.
- Dùng chổi, miếng bọt biển hay bàn chải đưa vữa vào trong khe khô và xung quanh các gờ cạnh.
- Dùng dụng cụ thích hợp như bay nhựa hay miếng trét Mastic để nén Tile Grout® vào khe.
- Loại bỏ vữa dư thừa trên mặt gạch bằng miếng bọt biển ẩm.
- Khi đã khô đánh bóng lại bằng vải khô.

Liều Lượng

- Tùy vào kích thước khe.

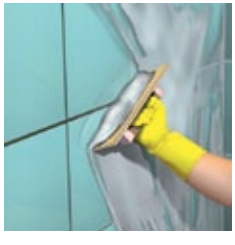

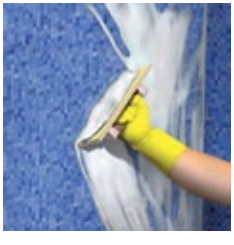

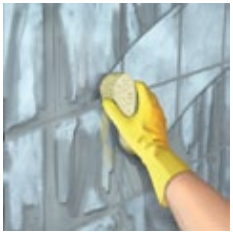

Dạng: bột

Màu: trắng hoặc xám

Đóng Gói
5 kg hoặc 20 kg / bao

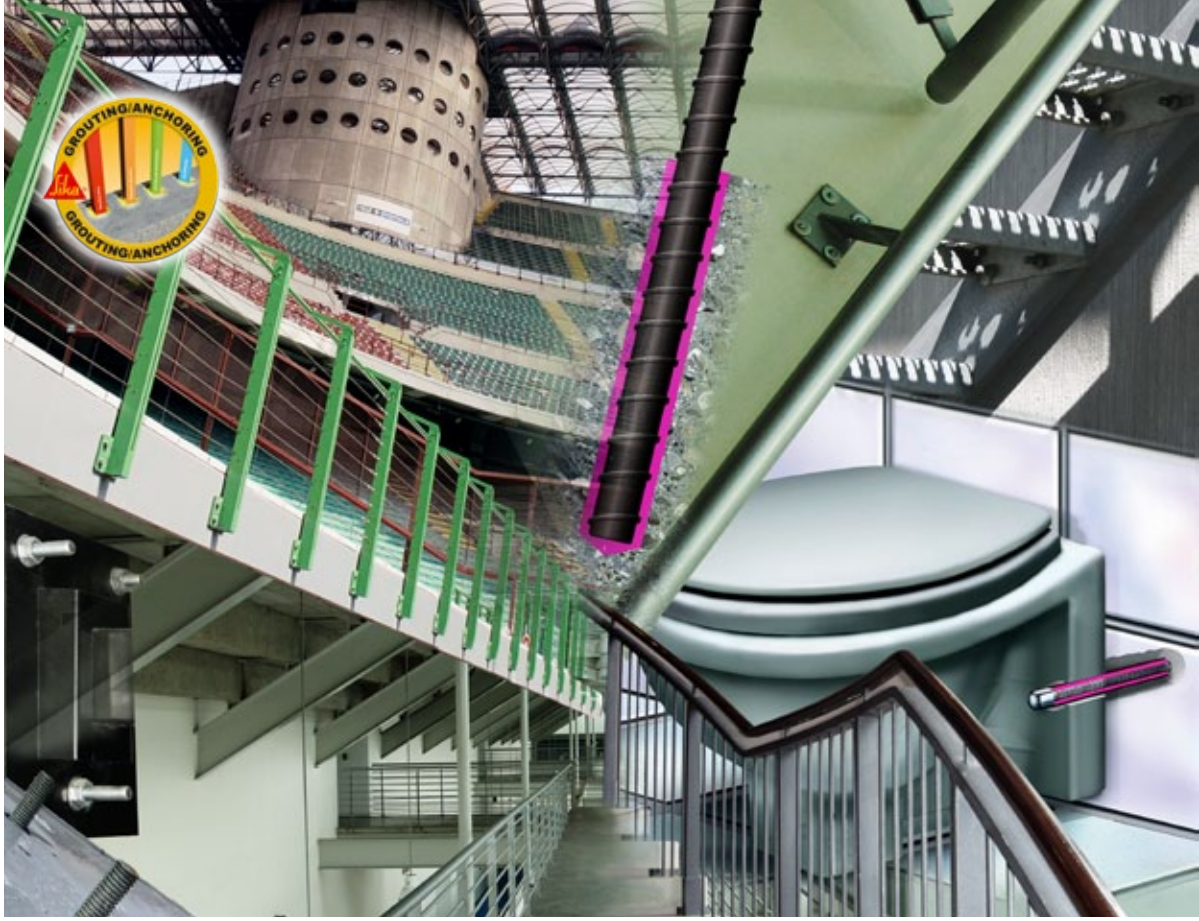

VỮA RÓT

- Sikagrout® GP
- Sikadur® 42 MP

SIKAGROUT® GP

Là vữa rót gốc xi măng, tự san bằng, không co ngót với thời gian cho phép thi công được kéo dài để thích ứng với nhiệt độ địa phương.

Các Ứng Dụng

- Nền móng máy, bệ đường ray, cột trong kết cấu đúc sẵn, định vị bu lông, gối cầu, các lỗ hổng, khe hở, hốc tường, nơi sữa chữa cần cường độ cao.

Thi Công

- Bề mặt phải vệ sinh thật kỹ và không được đọng nước.
- Bột được thêm từ từ vào nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy điện tốc độ thấp (< 500 vòng / phút) ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn.

Liều Lượng

- 1 bao cho khoảng 13.1 lít vữa.
- Cần 76 bao để tạo 1m^3 vữa.
- Sikagrout : Nước = 1 : 0.15 (theo khối lượng).
- ~ 3.75 lít nước sạch cho 1 bao 25 kg.

Dạng: bột

Màu: xám bê tông

Đóng Gói
25 kg / bao

Sika Hữu Hạn Việt Nam

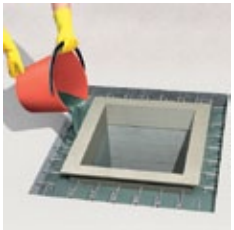

SIKADUR® 42MP

Vữa epoxy tự san bằng, không dung môi, 3 thành phần.

Các Ứng Dụng

- Kết dính kết cấu cho: thép chờ, neo, cột chống, các thanh thép nối và chống.
- Rót vữa cho: bản đệm, mối nối cơ học cho cầu, gối cầu, máy nén khí lớn.
- Rót vữa cho các đường ray: đường ray cần trục, trong đường hầm, trên cầu.

Thi Công

- Bề mặt phải vệ sinh thật kỹ và không được đọng nước.
- Trộn A+B ít nhất 1 phút (tốc độ trộn < 400 vòng / phút). Sau đó cho cốt liệu C và trộn cho đến khi đạt được vữa chảy lỏng đồng nhất.
- Phải đảm bảo đủ áp suất để duy trì dòng vữa rót. Phải để bọt khí thoát ra hết. Với thể tích lớn, nên thi công nhiều lớp, phải chắc lớp vữa rót trước đã đông cứng và nguội.
- Thời gian cho phép thi công: 15 phút (30ºC), 30 phút (20ºC).

Liều Lượng

- A : B : C = 5 : 1 : 30 theo khối lượng.

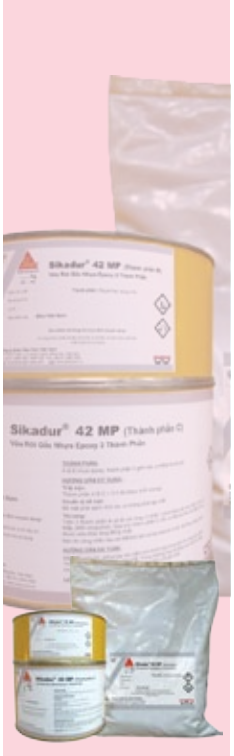

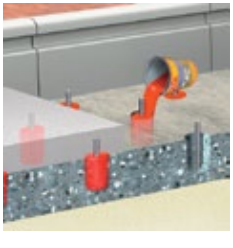

Dạng: bột

Màu:
Vàng (thành phần A)
Hơi nâu (thành phần B)
Xám (thành phần C)

Đóng Gói
12 kg / bộ (A + B + C)

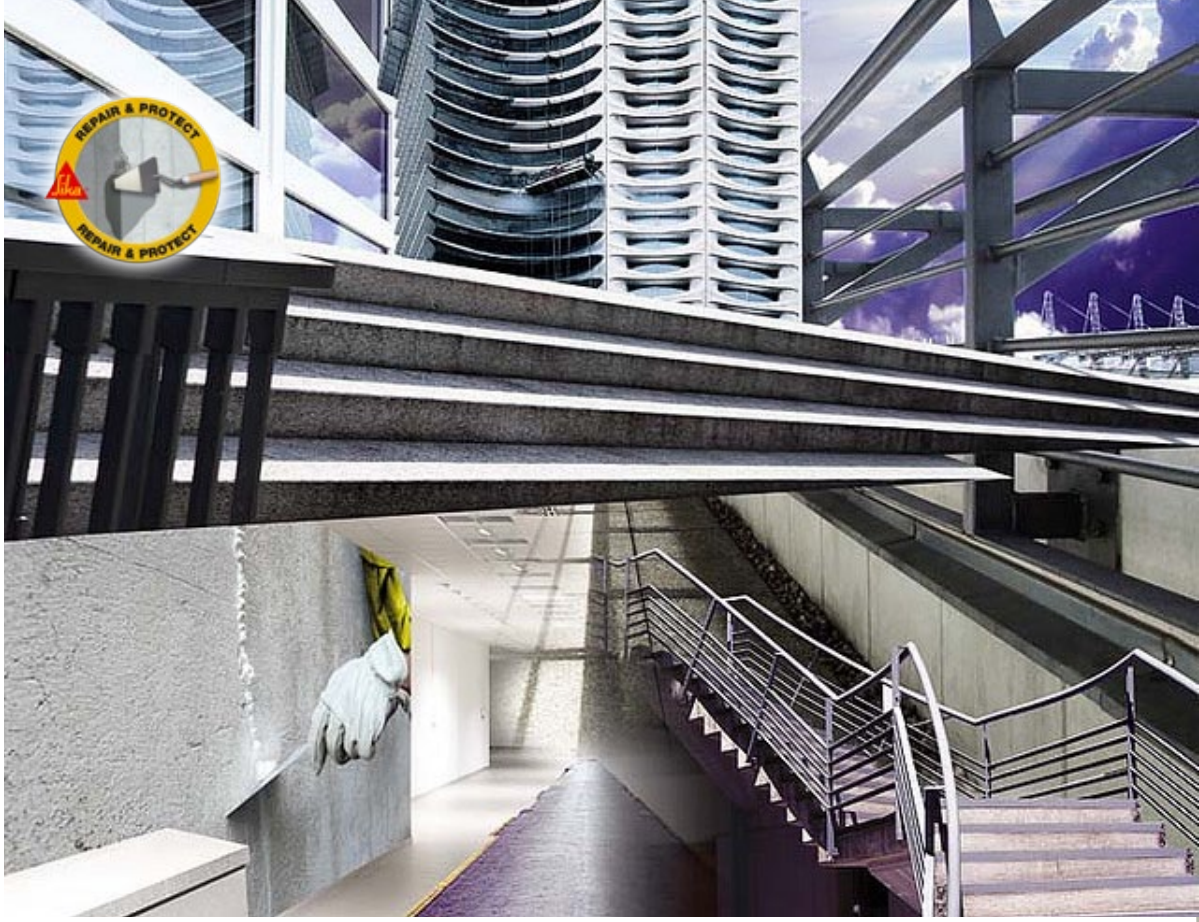

SỬA CHỮA & BẢO VỆ BÊ TÔNG

- Sika® Latex TH
- Sika® Monotop®
- Sika® Refit 2000
- Sikagard® 75 Epocem
- Sikagard® 905 W
- Sikadur® 731
- Sikadur® 732
- Sikadur® 752

SIKA® LATEX TH

Là loại nhũ tương Styrene Butadien cải tiến được trộn với xi măng hoặc vữa Xi măng-Cát nhằm gia tăng tính kết dính và khả năng chống thấm.

Các Ứng Dụng

- Làm tăng chất lượng xi măng: lớp hồ dầu, lớp vữa dặm vá mỏng, lớp vữa trát chống thấm, lớp vữa cán sàn, vữa sửa chữa bê tông, lớp lót chống mài mòn, vữa dán gạch, vữa xây.

Thi Công

- Chuẩn bị bề mặt bê tông và vật liệu phải sạch sẽ. Bề mặt bão hòa nhưng không đọng nước. Cỡ hạt cát tương ứng với độ dày của lớp vữa (xem thêm trong Datasheet).
- Làm chất kết nối

  Cho xi măng + hỗn hợp Latex TH - Nước đã trộn sẵn và trộn cho đến khi đạt được độ sệt đều như kem. Thi công với chiều dày 1-2mm lên bề mặt và đổ bê tông mới hoặc trát lớp vữa ngay lập tức (khi lớp kết nối vẫn còn ướt).
- Làm lớp trát sàn

  Thi công lớp vữa chống thấm ngay khi lớp hồ dầu kết nối còn ướt.

  * Nếu thời tiết ẩm hoặc gió cần phải có biện pháp bảo dưỡng để tránh vữa bị khô quá sớm.

  * Nếu thi công nhiều lớp thì phải thi công khi lớp trước đó còn ướt.

Liều Lượng

- Lớp kết nối
  1 lít Latex TH + 1 lít nước + 4 kg xi măng = hồ dầu kết nối có thể phủ khoảng 4 m^2.
- Lớp trát sàn
  Xi măng : Cát = 1 : 3.
  Điều chỉnh độ sệt bằng hỗn hợp Latex TH : Nước = 1 : 3.
  1 lít Latex TH / m^2 cho lớp vữa dày 2 cm.

Dạng: lỏng

Màu: trắng

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

SIKA® MONOTOP®

Là loại vữa XM, polyme cải tiến, công nghệ cao, không võng, một thành phần, có chứa silicafume.

Các Ứng Dụng

- Sửa chữa cho các bề mặt thẳng đứng, mặt nằm ngang hoặc trên trần cho bề mặt vữa và bê tông cả trên và dưới mặt đất.
- Vữa sửa chữa và trám các lỗ hốc, rỗ tổ ong …
- Sửa chữa cho những mảng bê tông bị hư hại tróc vỡ do cốt thép bị ăn mòn.
- Sửa chữa và làm tăng khả năng kháng dầu, nước thải, hóa chất.

Thi Công

- Bề mặt bê tông và thép phải được vệ sinh sạch sẽ và đã được quét lớp lót Monotop 610.
  - Kết nối: xoa đều và lấp đầy Monotop® 610 lên bề mặt nền. Thi công lớp vữa sửa chữa (Monotop® 615 HB hoặc Monotop® R) khi lớp kết nối Monotop® 610 còn ướt.
  - Bảo vệ cốt thép: thi công 2 lớp Monotop® 610 với thời gian chờ cách nhau tối thiểu 4 giờ ở 27 ºC.
- Đầm kỹ, nén chặt vật liệu tại mép viền nơi cần sửa chữa và thi công dần vào chính giữa. Nếu chiều dày sửa chữa vượt quá 20 mm thì thi công thành nhiều lớp và phải chắc chắn lớp vữa trước đó đã cứng và nhám để kết dính tốt (dùng chổi cứng hoặc súng làm nhám và làm ẩm bề mặt).

Liều Lượng

- Nước : Bột = 1 : 6.4-6.6 (theo khối lượng).
- Nước : Bột = 1 : 5.6-5.7 (theo thể tích).
- Khoảng 3.8-3.9 lít nước sạch cho bao 25 kg.
- 1 bao cho khoảng 16.5 lít vữa.
- Cần khoảng 60 bao cho 1 m^3 vữa.
- Tham khảo thêm tài liệu kỹ thuật của Sika.

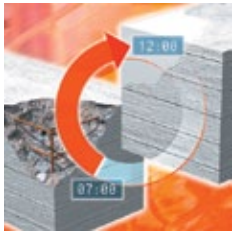

Dạng: bột

Màu: xám

Đóng Gói
25 kg / bao

SIKA® REFIT 2000

Vữa sửa chữa thẩm mỹ bề mặt bê tông và tạo lớp phủ mỏng đẹp.

Các Ứng Dụng

- Dùng để sửa chữa các khiếm khuyết nhỏ trên bề mặt bê tông, vữa, đá.
- Làm đẹp bề mặt, giảm thiểu những khiếm khuyết do tháo khuôn, rỗ tổ ong cho bê tông đúc sẵn, bê tông có bề mặt đẹp, cột và dầm.
- Là lớp phủ hoàn thiện cho bê tông, vữa dặm vá và vữa trát.

Thi Công

- Bề mặt bê tông và vữa phải được vệ sinh sạch sẽ. Bề mặt phải được bão hòa nhưng không đọng nước.
- Sika® Refit 2000 phải được trộn bằng máy tốc độ thấp (< 500 vòng / phút). Cho lượng nước cần thiết vào thùng sạch và cho từ từ Sika® Refit 2000 trong khi vẫn tiếp tục trộn. Trộn đều ít nhất 3 phút.
- Nén chặt vật liệu tại mép viền nơi cần sửa chữa và thi công dần vào chính giữa.
- Bảo dưỡng đúng quy định và đúng cách.

Liều Lượng

- Nước : Bột = 1 : 4 (theo khối lượng).
- Nước : Bột = 1 : 3.2 (theo thể tích).
  Khoảng 5 lít nước sạch cho bao 20 Kg.
  1 bao cho khoảng 12.2 lít vữa.
  Cần khoảng 82 bao cho 1 m^3 vữa.

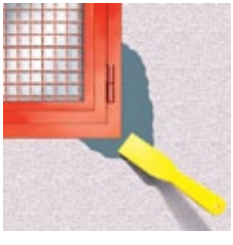

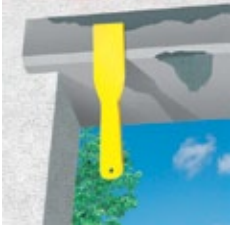

Dạng: bột

Màu: xám

Đóng Gói
20 kg / bao

SIKAGARD® 75 EPOCEM

Vữa trám gốc xi măng - epoxy siêu mịn

Các Ứng Dụng

- Trên bê tông, vữa, đá. Lớp trám mỏng cho những bề mặt thẳng đứng hay nằm ngang. Cải tạo những bề mặt bê tông bị rỗ, vụn vỡ hay những lỗ khí. Trám khe và hoàn thiện những bề mặt không bằng phẳng. Lớp cản chống thấm tạm thời cho hệ thống sàn gốc epoxy / polyuretan.

Thi Công

- Bề mặt phải đặc chắc, sạch. Không cần làm ẩm bề mặt trước trừ khi bề mặt hút ẩm quá cao hoặc tiếp xúc với nắng gắt. Trong trường hợp phải làm ướt trước, không để đọng nước.
- Lắc đều A và B. Sau đó rót A (chất lỏng trắng) vào B (trong hộp nhựa) và lắc mạnh khoảng 30 giây. Rót hỗn hợp A+B vào trong một cái thùng 30 lít và cho thành phần C vào. Trộn đều tối thiểu 2 phút bằng cần trộn điện tốc độ thấp (500 vòng / phút). Vật liệu này an tâm khi thi công trên bề mặt ẩm.
- Để bề mặt được đẹp có thể dùng miếng xốp cao su ẩm hoặc chổi mịn quét lên bề mặt.
- Bảo vệ tránh mưa trong vòng 24 giờ.

Liều Lượng

- 1 bộ cho 11.5 lít vữa.
- Cần khoảng 87 bộ để tạo 1 m^3 vữa.
- Lớp trám cho bề mặt bê tông …
- Khoảng 2.1-4.2 Kg / m^2 cho lớp thi công dày 1-2mm.

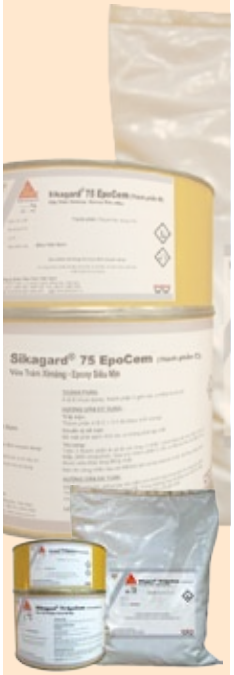

Dạng / Màu

3 thành phần A, B, C
A : Lỏng / trắng sữa
B : Lỏng / hơi trắng
C : Bột / xám

Đóng Gói

Bộ 24 Kg (A+B+C)
A : 1.14 Kg / can
B : 2.86 Kg / can
C : 20 Kg / bao

SIKAGARD® 905W

Là sản phẩm lỏng, hệ nước có thể sử dụng được ngay và tạo màng cứng chống thấm. Sikagard® 905W sẽ trở nên trong suốt sau khi khô và ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn và nấm mốc.

Các Ứng Dụng

- Dùng để ngăn ngừa sự hút ẩm trên bề mặt thạch cao hoặc vữa trát, gạch hoặc đá … Do sản phẩm có độ nhớt thấp nên dễ dàng thẩm thấu vào bề mặt nền và tạo thành màng mỏng chống thấm nước trong suốt rất hiệu quả. Xử lý kiềm hóa bề mặt, chống nấm mốc, tăng độ cứng bề mặt, chống thấm. Có thể dùng trong nhà hay ngoài trời.

Thi Công

- Làm sạch các lớp phủ bị hư hỏng do bị hút ẩm như lớp sơn cũ, giấy dán tường … Loại bỏ các vết bẩn kiềm hóa, nấm mốc và vi khuẩn. Để cho bề mặt khô ráo trước khi thi công.
- Nên lắc kỹ trước khi thi công.
- Dùng cọ quét hoặc con lăn phủ đều sản phẩm lên mặt nền đến bão hòa. Đối với bề mặt khá rỗng thì nên thi công hai lớp. Phải để lớp đầu khô hoàn toàn mới thi công lớp kế tiếp.

Liều Lượng

- 0.2 - 0.3 lít / m^2 cho 1 lớp tùy thuộc vào độ rỗng mặt nền.

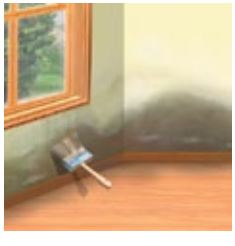
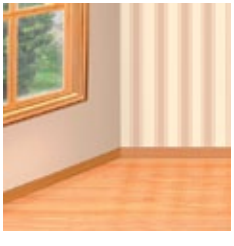
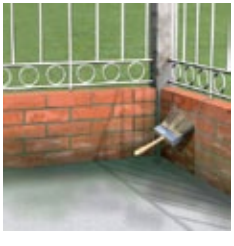

Dạng: lỏng

Màu: trắng sữa

Đóng Gói
2 lít / can

SIKADUR® 731

Là loại vữa sửa chữa và chất kết dính 2 thành phần, không dung môi, là sự kết hợp giữa nhựa epoxy và chất trám có cường độ cao. Độ sệt dẻo của sản phẩm cho phép thi công một cách dễ dàng và đa dụng.

Các Ứng Dụng

- Lớp kết nối mỏng vững chắc. Có thể dùng cho bê tông, sắt, thép, nhôm, gạch ceramic, gỗ, thủy tinh, polyester, epoxy …
- Sửa chữa bê tông, trám các lỗ hổng, chất kết dính cho các thanh thép chờ, trám các vết nứt và bề mặt.

Thi Công

- Bề mặt phải sạch, không đọng nước, không dính các tạp chất dễ bong tróc.
- Trộn 2 thành phần lại với nhau trong vòng ít nhất 3 phút bằng cần trộn điện có tốc độ thấp (< 500 vòng / phút) cho đến khi hỗn hợp trở nên mịn, sệt và có màu xám đều.
- Khi sử dụng như một chất kết dính mỏng, thi công chất kết dính đã được trộn lên bề mặt bằng bay, dao trộn hoặc bằng tay đã mang găng bảo vệ. Khi thi công như vữa sửa chữa, có thể cần dựng ván khuôn. Trên các bề mặt ẩm, thì phải trát kỹ.
- Thời gian cho phép thi công khoảng 20 phút (ở 30 ^{o}C), 40 phút (ở 20 ^{o}C) (nhiệt độ càng giảm thì thời gian thi công càng cao).
- Tối đa 3 cm mỗi lớp.
- Thi công mặt đứng tối đa 1 cm.

Liều Lượng

- Thành phần A : B = 2 : 1 (theo khối lượng).
  Khoảng 1.7 kg / m^2 cho độ dày mỗi mm tùy thuộc vào độ xốp, gồ ghề của bề mặt.

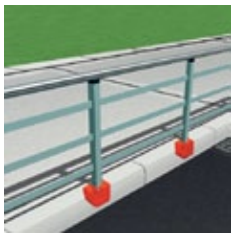

Dạng: đặc sệt

Màu:
Trắng (thành phần A)
Đen (thành phần B)

Đóng Gói
1 kg hoặc 2 kg / bộ

SIKADUR® 732

Là chất kết nối gốc nhựa epoxy chọn lọc, 2 thành phần, không dung môi. Sau khi thi công lên bề mặt bê tông cũ sản phẩm sẽ tạo ra sự kết dính tuyệt hảo với bê tông mới.

Các Ứng Dụng

- Kết nối vĩnh viễn cho vữa hoặc bê tông mới trộn với bê tông đã đông cứng, gạch, gạch men, thép hoặc các chất liệu xây dựng khác.
- Có thể dùng để trám các vết nứt chân chim và được dùng như lớp phủ bảo vệ cho các bộ phận thép như bệ neo…

Thi Công

- Bề mặt phải sạch, không đọng nước, không dính các tạp chất dễ bong tróc.
- Trộn 2 thành phần lại với nhau trong vòng ít nhất 3 phút bằng cần trộn điện có tốc độ thấp (< 500 vòng / phút) cho đến khi hỗn hợp trở nên mịn, sệt, có màu xám đồng nhất.
- Sau khi trộn, thi công bằng chổi, con lăn hay thiết bị phun trực tiếp lên bề mặt đã chuẩn bị. Đối với bề mặt ẩm phải bảo đảm bề mặt được phủ kín đều. Đổ bê tông mới trong thời gian chỉ định khi vật liệu vẫn còn dính.
- Thời gian cho phép thi công khoảng 20 phút (ở 40 ºC), 40 phút (ở 30 ºC), 90 phút (ở 20 ºC) (nhiệt độ càng giảm thì thời gian thi công càng cao).

Liều Lượng

- 0.3 - 0.8 kg / m^2 (tùy thuộc độ nhám và độ rỗng bề mặt …).

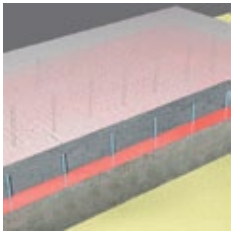

Dạng: đặc sệt

Màu: xám nhạt

Đóng Gói
1 kg hoặc 2 kg / bộ

SIKADUR® 752

Là dung dịch để bơm, có độ nhớt thấp, không dung môi, gốc nhựa epoxy cường độ cao. Sau khi trộn, sản phẩm được bơm vào các lỗ hổng và các vết nứt trong bê tông khi đã bảo dưỡng sẽ trở nên rất cứng và cường độ cao.

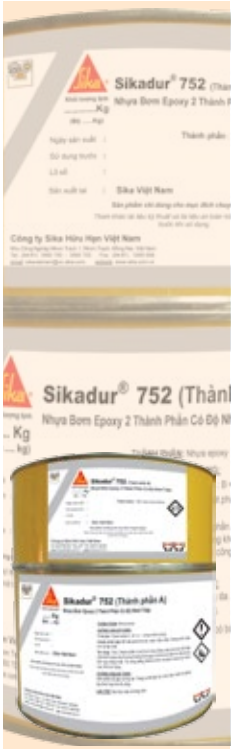

Các Ứng Dụng

- Dùng để bơm và chèn các lỗ, hốc và các vết nứt trong các kết cấu như cột, dầm, móng, sàn và các kết cấu giữ nước. Sản phẩm không chỉ hình thành một lớp ngăn sự thẩm thấu của nước hữu hiệu, mà còn là lớp kết nối giữa các thành phần bê tông với nhau, nhờ đó phục hồi lại cường độ ban đầu của kết cấu bê tông.

Thi Công

- Chiều rộng tối đa vết nứt có thể bơm là: 5mm.
- Có nhiều phương pháp thi công khác nhau với những thiết bị khác nhau, tùy thuộc vào tính chất công việc cần thực hiện. Do đó xin liên lạc với bộ phận kỹ thuật của Sika để được hướng dẫn thêm.
- Thời gian cho phép thi công khoảng 15 phút (ở 40 ºC), 30 phút (ở 30 ºC), 60 phút (ở 20 ºC) (nhiệt độ càng giảm thì thời gian thi công càng cao).

Liều Lượng

- Thành phần A : B = 2 : 1 (theo khối lượng và thể tích).

Dạng: dung dịch đặc sệt

Màu: vàng nhạt

Đóng Gói
1 kg hoặc 2 kg / bộ

SẢN PHẨM CHO SẢN XUẤT BÊ TÔNG

- Plastiment® 200
- Sikament® 2000 AT
- Plastocrete® N
- Antisol®
- Separol®
- Rugasol®

PLASTIMENT® 200

Phụ gia giảm nước và kéo dài thời gian ninh kết cho bê tông.

Các Ứng Dụng

- Tấm sàn, nền móng, tường, cột, dầm, đà, cấu kiện có mật độ cốt thép dày.

Thi Công

- Có thể cho Plastiment® 200 trực tiếp vào nước đã được định lượng trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho đồng thời vào nước đã được định lượng tại trạm trộn.
- Khi cho trực tiếp vào bê tông tươi vừa mới trộn, hiệu quả về tính hóa dẻo sẽ rõ rệt hơn.
- Khi cho vào tại công trình, cho Plastiment® 200 vào ngay trước khi đổ bê tông và sau khi đã trộn thêm 3 phút.
- Khi dùng quá liều một cách đáng kể sẽ dẫn đến tính thi công được gia tăng và kéo dài thời gian ninh kết. Tuy nhiên nếu bảo dưỡng đúng cách thì cường độ cuối cùng và các đặc tính của bê tông không bị ảnh hưởng.
- Tránh đầm rung bê tông hoặc đụng chạm vào cốt thép khi bê tông đang ninh kết.

Liều Lượng

- 0.4 lít / 100 kg xi măng.

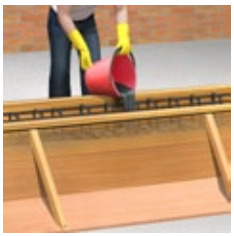

Dạng: chất lỏng

Màu: nâu

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

SIKAMENT® 2000AT

Phụ gia siêu hóa dẻo kéo dài thời gian ninh kết và giảm nước cao cấp cho bê tông.

Các Ứng Dụng

- Bê tông dự ứng lực, cọc nhồi cường độ cao, cầu và kết cấu công xon (đúc hẫng), cấu kiện mỏng có mật độ cốt thép dày.

Thi Công

- Có thể cho Sikament® 2000AT trực tiếp vào nước đã được định lượng trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho đồng thời vào nước đã được định lượng tại trạm trộn.
- Khi cho trực tiếp vào bê tông tươi vừa mới trộn, hiệu quả về tính hóa dẻo sẽ rõ rệt hơn.
- Có thể kết hợp với tất cả các loại phụ gia Sikament®, Sika® Aer, Sika® Pump, Sikacrete® PP1 nhưng phải cho vào mẻ trộn một cách riêng rẽ và không được trộn trước các phụ gia với nhau trước khi cho vào mẻ trộn.
- Khi dùng quá liều sẽ kéo dài thời gian ninh kết của bê tông.
- Sử dụng hợp chất bảo dưỡng của Sika® để bão dưỡng bê tông cho thích hợp.

Liều Lượng

- 1 lít / 100 kg xi măng.

Dạng: chất lỏng

Màu: nâu đậm

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

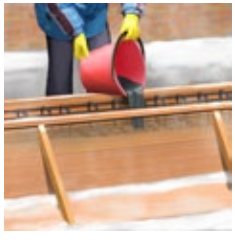
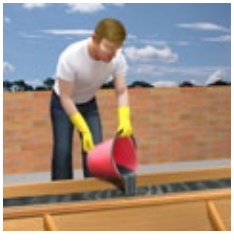
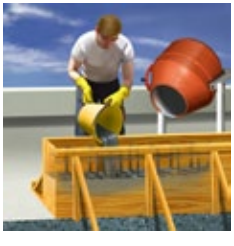

PLASTOCRETE® N

Phụ gia hoạt động như một chất hóa dẻo hiệu quả cao, vừa là tác nhân chống thấm.

Các Ứng Dụng

- Đập và hồ chứa nước, hệ thống nước thải, kênh đào, đường ống dẫn ngầm, bể chứa nước, hồ bơi.

Thi Công

- Có thể cho Plastocrete® N trực tiếp vào nước đã được định lượng trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho riêng rẽ vào hỗn hợp bê tông tươi, nên trộn thêm ít nhất 1 phút cho mỗi khối ($1m^3$) bê tông.
- Có thể kết hợp với tất cả các loại phụ gia Sikament®, Sika® Aer, Sika® Pump, Sikacrete® PP1 nhưng phải cho vào mẻ trộn một cách riêng rẽ và không được trộn trước các phụ gia với nhau trước khi cho vào mẻ trộn.
- Khi dùng quá liều sẽ kéo dài thời gian ninh kết của bê tông.
- Sử dụng hợp chất bảo dưỡng của Sika® để bão dưỡng bê tông cho thích hợp.

Liều Lượng

- 0.3 - 0.5 lít / 100 kg xi măng.

Dạng: chất lỏng

Màu: nâu

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

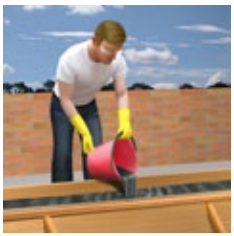

ANTISOL® E / ANTISOL® S

Antisol® E / Antisol® S: **Hợp chất bảo dưỡng và tạo lớp màng mỏng bao phủ bề mặt bê tông để ngăn cản sự bốc hơi nước sớm.**

Các Ứng Dụng

Antisol® E:

- Sử dụng chủ yếu cho các cấu trúc bề mặt bê tông nơi không yêu cầu các bước xử lý tiếp theo, như bề mặt bê tông lộ thiên có diện tích lớn.
- Đường quốc lộ, đường băng và đường dẫn máy bay ra đường băng, bãi đỗ cho máy bay và xe hơi, mái che, tường chắn đất, dầm dự ứng lực và trụ dự ứng lực, các cấu kiện đúc sẵn.

Antisol® S:

- Xử lý cho các bề mặt đứng sẽ tiếp nhận các bước thi công tiếp theo.
- Có thể thi công Antisol® S lên bê tông "còn mới" để tăng độ đặc chắc cho bê tông đã được bảo dưỡng và do đó tăng độ bền cho bê tông.

Thi Công

Antisol® E:

- Khuấy kỹ sản phẩm trước khi sử dụng.
- Phun 1 màng mỏng Antisol® E lên toàn bộ bề mặt bê tông bằng thiết bị phun. Đối với hỗn hợp bê tông "khô" hoặc "không có độ sụt" thì thi công Antisol® E ngay sau khi hoàn tất công tác hoàn thiện.

Antisol® S:

- Đối với bề mặt thẳng đứng: Tháo bỏ ván khuôn, làm ẩm và để ráo nước trước khi thi công Antisol® S bằng thiết bị phun.
- Đối với bề mặt nằm ngang: Thi công Antisol® S ngay sau khi bê tông đã được xoa phẳng bề mặt.

Liều Lượng

- ***Antisol® E***: 4-6 m^2 / lít (tùy thuộc vào nhiệt độ, gió, độ ẩm).
- ***Antisol® S***: 4-5 m^2 / lít (tùy thuộc vào nhiệt độ, gió, độ ẩm).

Dạng:
Antisol® E: lỏng
Antisol® S: dung dịch

Màu:
Antisol® E: trắng
Antisol® S: xanh da trời

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

SEPAROL®

Hợp chất tháo dỡ ván khuôn.

Các Ứng Dụng

- Là tác nhân tháo dỡ ván khuôn gỗ, thép.
- Separol® giúp cho việc tháo dỡ và làm vệ sinh được dễ dàng hơn.

Thi Công

- Tất cả bề mặt được phủ Separol® phải được làm sạch và không dính dầu mỡ và bê tông cũ.
- Thi công 1 lớp đều mỏng Separol® bằng cọ, con lăn hoặc thiết bị phun lên ván khuôn khô hoặc ẩm.

Liều Lượng

- Ván khuôn gỗ: 21 m^2 / lít.
- Ván khuôn nhựa hoặc kim loại: 42 m^2 / lít.

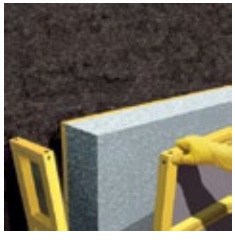

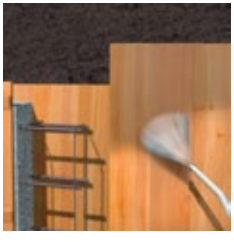

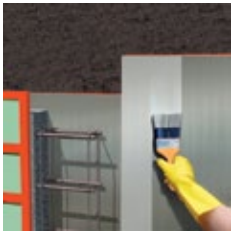

Dạng: lỏng

Màu: hơi nâu

Đóng Gói
Thùng 5 / 25 / 200 lít

RUGASOL® F / RUGASOL® C

Rugasol® F: **Chất ức chế ở dạng sệt thi công lên ván khuôn để tạo các bề mặt hoàn thiện trơ cốt liệu.**
Rugasol® C: **Chất ức chế ở dạng lỏng dùng cho các mạch ngừng và các bề mặt nằm ngang.**

Các Ứng Dụng

- ***Rugasol® F:*** Tạo các bề mặt hoàn thiện trơ cốt liệu.
- ***Rugasol® C:*** Tạo các bề mặt nhám dùng cho mạch ngừng và bề mặt nằm ngang.

Thi Công

Rugasol® F:

- Thi công 1 lớp dày bằng chổi hoặc con lăn lên ván khuôn và để khô (từ 2-4 giờ).
- Làm trơ cốt liệu: nên tháo dỡ ván khuôn càng sớm càng tốt sau khi đổ bê tông. Nếu để ván khuôn lâu hơn thì nên sử dụng 2 hoặc 3 lớp để Rugasol® F thấm sâu vào bên trong.

Rugasol® C:

- Phun một lớp đều sản phẩm lên trên bề mặt bê tông nằm ngang ngay khi giai đoạn tách nước ban đầu vừa kết thúc.

Liều Lượng

- ***Rugasol® F:*** Khoảng 0.3 kg / m^2.
- ***Rugasol® C:*** Khoảng 0.3 kg / m^2.

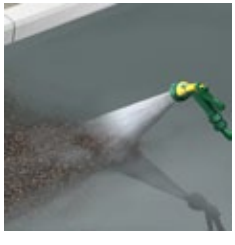
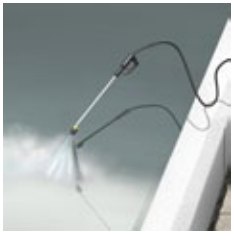

Dạng:
Rugasol® F: sệt
Rugasol® C: lỏng

Màu:
Rugasol® F: trắng
Rugasol® C: trắng

Đóng Gói
Rugasol® F: 15 kg / thùng
Rugasol® C: thùng 5 / 25 lít

LỚP PHỦ / BẢO VỆ SÀN

- Sikafloor® 619
- Sikafloor® 2420
- Sikafloor® 2530W New
- Sikafloor® 161
- Sikafloor® 263 SL
- Sikafloor® 264
- Sikafloor® Chapdur

SIKAFLOOR® 619

Chất thẩm thấu gốc Epoxy có độ nhớt thấp

Các Ứng Dụng

- Sử dụng như là lớp lót và lớp làm cứng đối với các bề mặt gốc xi măng.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2
- Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Để hỗn hợp trong vòng 1 giờ trước khi sử dụng.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- 3 - 6 m^2 / lít / lớp (Bê tông thông thường).
- 7 - 8 m^2 / lít / lớp (Bê tông nặng).
- 2 - 3 lớp nếu cần.

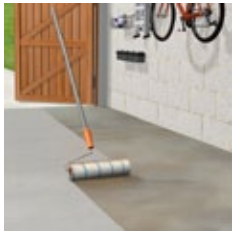

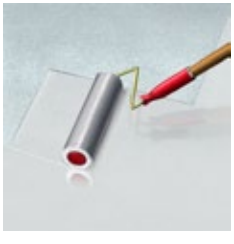

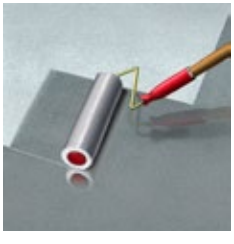

Dạng: lỏng

Màu: không màu hoặc vàng nhạt

Đóng Gói
25 kg / bộ

SIKAFLOOR® 2420

Lớp lót epoxy đa năng.

Các Ứng Dụng

- Dùng làm lớp lót cho lớp phủ Sikafloor®.
- Lớp lót cải thiện tính kết dính cho các bề mặt vô cơ đặc biệt, đặc chắc, không thẩm thấu (như Chapdur).
- Lớp phủ không màu cho các sàn công nghiệp chịu tải trọng vừa và nhẹ. Đồng thời cũng thích hợp để thi công ngoài trời.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2.
- Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- 0.1 - 0.2 kg / m^2 cho mỗi lớp.

Dạng: lỏng

Màu: không màu hoặc vàng nhạt

Đóng Gói
10 kg / bộ

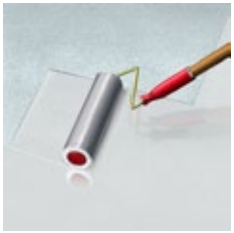

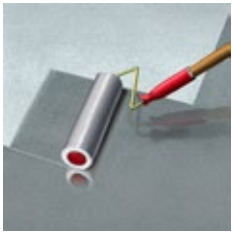

SIKAFLOOR® 2530W NEW

Lớp phủ sàn có màu, phân tán nước

Các Ứng Dụng

- Dùng để tạo những lớp phủ sàn có màu cho những nơi cần chịu tải trọng vừa và nhẹ.
- Là một chất bảo vệ chống sự xâm thực của muối cho tường trong và đường hầm không trực tiếp với mưa nắng.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2.
- Trước khi trộn, khuấy mạnh thành phần A bằng máy. Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Để sản phẩm thấm đều toàn bộ bề mặt nền nên thi công bằng cọ hoặc con lăn.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- 0.15 - 0.2 kg / m^2 / lớp.

Dạng: lỏng

Màu: xám / xanh lá cây nhạt

Đóng Gói
10 kg / bộ (thành phần A+B)
A : 7 Kg / thùng
B : 3 Kg / thùng

SIKAFLOOR® 161

Chất kết dính Epoxy hai thành phần, tạo vữa tự san bằng, vữa trát và lớp kết nối

Các Ứng Dụng

- Dùng làm lớp lót cho lớp phủ Sikafloor®.
- Lớp lót cải thiện tính kết dính cho bề mặt hút ẩm từ vừa đến cao.
- Lớp phủ không màu cho các sàn công nghiệp chịu tải trọng vừa và nhẹ. Đồng thời cũng thích hợp để thi công ngoài trời.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2.
- Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- Cho lớp lót: 0.35 - 0.55 kg / m^2.

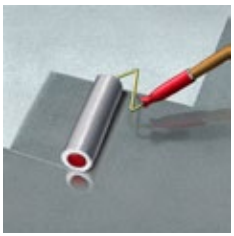

Dạng / Màu
Phần A, Phần B: chất lỏng trong suốt

Đóng Gói
10 kg / bộ (thành phần A+B)

SIKAFLOOR® 263 SL

Hệ thống phủ hoàn thiện cho sàn nhám và sàn tự san phẳng Epoxy.

Các Ứng Dụng

- Hệ thống sàn tự san phẳng và nhám cho sàn bê tông và lớp vữa trát chịu tải trọng từ vừa đến cao như nhà kho, hội trường, nhà xưởng, gara, đường có mái dốc.
- Hệ thống sàn nhám được dùng cho những nơi ẩm ướt, nhà xưởng chế biến nước uống các loại, công nghiệp thực phẩm, xưởng bảo dưỡng máy bay.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2.
- Trước khi trộn, khuấy mạnh thành phần A bằng máy. Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- Tùy thuộc vào hệ thống sàn.

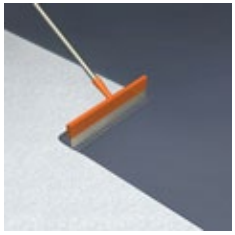

Dạng / Màu
Phần A: dạng lỏng có màu
Phần B: dạng lỏng trong suốt

Đóng Gói
10 kg / bộ (thành phần A+B)

SIKAFLOOR® 264

Hệ thống sơn lót và sơn phủ hoàn thiện Epoxy 2 thành phần.

Các Ứng Dụng

- Lớp sơn lót cho sàn bê tông và lớp vữa trát chịu tải trọng từ vừa đến cao như nhà kho, hội trường, nhà xưởng, gara, đường có mái dốc.
- Lớp sơn hoàn thiện cho hệ thống sàn nhám.

Thi Công

- Nền bê tông phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu 25 N/mm^2). Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, khô ráo, và phải sạch các tạp chất và các mảnh vụn bở và bụi. Cường độ kéo phải trên 1.5 N/mm^2.
- Trước khi trộn, khuấy mạnh thành phần A bằng máy. Trộn mạnh thành phần A và B theo đúng tỉ lệ bằng máy trộn điện (tối đa 500 vòng / phút).
- Thời gian trộn tối thiểu là 3 phút, nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Cho vật liệu đã trộn vào thùng sạch và trộn sơ một lần nữa.
- Thông tin chi tiết về phương pháp thi công vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật Sika.

Liều Lượng

- Tùy thuộc vào hệ thống sàn.

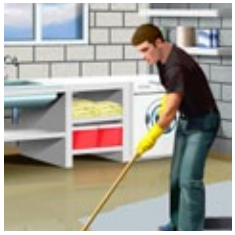

Dạng / Màu
Phần A: chất lỏng sệt có màu.
Phần B: chất lỏng trong suốt

Đóng Gói
10 kg / bộ (thành phần A+B)

SIKAFLOOR® CHAPDUR

Chất làm cứng sàn có màu, vô cơ, rắc khô.

Các Ứng Dụng

- Dùng để gia cố cho bề mặt sàn và các tấm bê tông, để tăng khả năng kháng mài mòn và nhờ đó giảm thiểu sự hình thành bụi.
- Thích hợp sử dụng cho các mặt sàn phải chịu sự mài mòn cơ học nghiêm trọng và có nhu cầu thi công một lớp phủ đặc biệt cứng.

Thi Công

- Ngay khi bề mặt bê tông đạt đến độ dẻo, xoa phẳng bề mặt bê tông mới đổ và san bằng bề mặt với thước đầm.
- Rắc hỗn hợp Sikafloor® Chapdur bằng tay lên bề mặt bê tông đang còn ướt và đã được làm phẳng với tỷ lệ 3 - 6 Kg/m^2.
- Để cho Sikafloor® Chapdur hút hơi ẩm trên bề mặt bê tông và khi còn ẩm, dùng máy xoa nền xoa bề mặt Sikafloor® Chapdur.
- Ngay khi hỗn hợp trở nên dẻo hoặc khi sắp ninh kết, tiến hành san phẳng trước bằng máy xoa nền chạy với tốc độ thấp nhưng có gắn thêm lưỡi kim loại với độ nghiêng tối thiểu. Lần xoa mặt cuối cùng nên thực hiện sau đó một lúc nhưng máy xoa nền được chạy với tốc độ cao.
- Bề mặt hỗn hợp Sikafloor® Chapdur phải được bảo vệ tránh sự mất nước quá nhanh vì điều này có thể làm nứt bề mặt.

Liều Lượng

- 3 - 6 Kg cho mỗi m^2.

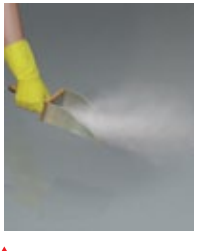

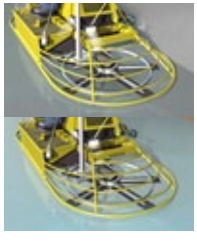

Dạng: bột

Màu: xám hoặc xanh

Đóng Gói
25 Kg / bao

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên bảng điều kiện bán hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công nghệ xuyên suốt từ
Công trường đến **người tiêu dùng**

Head Office: Nhơn Trạch 1 Industrial Zone, Đồng Nai; Tel: +84 613 560 700; Fax: +84 613 560 699
HCMC Branch: 60 Nguyễn Đình Chiểu st, Dist. 1, HCMC; Tel: +84 8 3911 5550; Fax: +84 8 3911 5551
Hà Nội Branch: 57 Quang Trung st., Hai Bà Trưng Dist., Hà Nội; Tel: +84 4 3857 2934; Fax: +84 4 3857 2936
Đà Nẵng Branch: 155 Trần Phú st., Hải Châu Dist., Đà Nẵng; Tel: +84 511 3873 351; Fax: +84 511 387 3353

Innovation & Consistency | since 1910

1800 599 950
vnm.sika.com
sikavietnam@vn.sika.com